

## Bài 12 DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

1. a. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải; biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.  
b. Hiểu nội dung thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.
2. a. Nghe – viết đúng chính tả bài *Cái trống trường em* (từ *Buồn không hả trống đến Tùng! Tùng! Tùng!*); trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.  
b. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *c/k; s/x* (hoặc tiếng có *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã*).
3. a. Phát triển vốn từ chỉ sự vật (các đồ vật HS thường có hoặc thường thấy ở trường, lớp), đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.  
b. Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.
4. Tìm đọc mở rộng được bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo viết về thầy cô.
5. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các sự vật quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thông tin (danh sách, bảng biểu có cột hàng dọc, hàng ngang, tiêu đề các cột).
- Cách đọc danh sách: đọc theo số thứ tự, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

#### 2. Phương tiện dạy học

- Bản danh sách trong bài tập đọc được viết ra giấy khổ lớn/ viết trên bảng hoặc chiếu trên màn hình. Một số ví dụ về danh sách học sinh (danh sách theo tổ, danh sách tham gia văn nghệ, danh sách đăng ký tham gia câu lạc bộ,...) để HS đọc tham khảo.
- Phiếu học tập: có thể làm phiếu bài tập chính tả hoặc luyện tập về từ và câu.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1 - 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS ôn bài theo cặp hoặc nhóm: đọc thuộc lòng 2 khổ thơ trong bài *Cái trống trường em*.

#### ĐỌC

##### 1. Khởi động

- HS quan sát một số bản danh sách GV đã chuẩn bị (VD: Danh sách học sinh đi tham quan, danh sách học sinh dự thi vẽ tranh,...), sau đó trả lời câu hỏi ở phần khởi động trong SGK.
- Nghe GV giới thiệu một số đặc điểm của các bản danh sách:
  - + Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột dọc của bản danh sách gồm: Số thứ tự – Họ và tên –..., các hàng ngang.)
  - + Họ và tên các HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái,...

##### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV giới thiệu: Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn (đọc mở rộng). HS được đăng ký truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng ký đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách.
  - + GV đọc mẫu toàn bài đọc.
  - + GV hướng dẫn kĩ cách đọc bản danh sách (treo hoặc viết bản danh sách trên bảng lớp hoặc chiếu bản danh sách trên màn hình). GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng. GV đọc giọng chậm rãi để HS dễ theo dõi: đọc theo số thứ tự, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng).

VD: Một (1) / Trần Trường An / Ngày khai trường.

Hoặc: Một (1) / Trần Trường An / truyện Ngày khai trường.

- + GV (hoặc một HS) đọc cả bài rõ ràng, ngắn nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi phần của bài đọc. HS đọc thầm theo.
- Luyện đọc theo nhóm/ cặp:
- + HS đọc nối tiếp bản danh sách: mỗi HS đọc nối tiếp từng hàng cho đến hết bản danh sách.
- Đọc cá nhân:
- + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

### 3. Trả lời câu hỏi

GV có thể tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo cách sau đây:

**Câu 1.** Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?

- HS làm việc chung cả lớp:

+ GV nêu câu hỏi, nhắc HS nhìn vào bản danh sách để trả lời (2 – 3 HS trả lời câu hỏi).

+ GV nên hỏi thêm: Dựa vào đâu em biết tổ 2 có 8 bạn? (HS có thể trả lời nhiều cách như nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên HS/...; GV nhắc HS nhìn vào cột số thứ tự sẽ biết được số HS trong danh sách.)

**Câu 2.** Bạn đứng ở vị trí số 6 đăng kí đọc truyện gì?

- HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. (Bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường).

+ HS trong nhóm có thể đặt thêm câu hỏi tương tự để đố nhau có câu trả lời nhanh nhất.

VD: Bạn đứng ở vị trí số 4/ 3/ 2/ 1... đăng kí đọc truyện gì?

**Câu 3.** Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?

- HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. (Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc).

+ Các nhóm trả lời nhanh có thể đặt thêm câu hỏi tương tự để đố nhau có câu trả lời nhanh nhất.

VD: Có mấy bạn đăng kí đọc truyện Ngày khai trường?/ Có mấy bạn đọc truyện Ếch xanh đi học?/ Có mấy bạn đọc truyện Vì sao gà chảng giỏi bơi?/...

**Câu 4.** Bản danh sách có tác dụng gì?

- HS làm việc chung cả lớp:

+ GV khích lệ HS trả lời theo cách hiểu của các em. Nếu HS không nêu được ý kiến, GV có thể đưa ra các phương án để các em trao đổi và lựa chọn các công dụng của bản danh sách.

VD:

Câu 4. Bản danh sách có tác dụng gì? (Khoanh vào chữ cái trước các ý em cho là đúng.)

- a. Nhìn vào danh sách, biết được số lượng học sinh.
- b. Theo bảng chữ cái, dễ tìm tên người trong danh sách.
- c. Biết được thông tin của từng người (ví dụ: tên truyện đăng kí đọc).
- d. Giúp học thuộc bảng chữ cái nhanh nhất.

- GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gấp khó khăn trong nhóm.

#### 4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp thế nào?*

- HS làm việc chung cả lớp:

+ GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 1.

+ GV nêu câu hỏi 1, mời 1 – 2 HS trả lời, cả lớp lắng nghe và góp ý. (Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.)

**Câu 2.** *Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt.*

- HS làm việc chung cả lớp:

+ Từng em nhẩm đọc bảng chữ cái, sau đó thi đọc theo cặp: mỗi bạn đọc một lượt và góp ý cho nhau.

+ Mời 2 – 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.

- GV nhận xét tiết học.

### TIẾT 3 VIẾT

#### 1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết bài *Cái trống trường em* (từ *Buồn không hả trống* đến *Tùng! Tùng! Tùng!*).

- GV đọc một lần đoạn thơ sẽ viết chính tả cho HS nghe.

- GV hướng dẫn HS xác định đoạn thơ trong SHS; mời 1 – 2 HS đọc lại đoạn thơ trước lớp.

- GV hướng dẫn HS:

+ Quan sát những dấu câu có trong đoạn thơ sẽ viết (có thể cho HS nhìn trong SHS hoặc GV chiếu đoạn thơ trên màn hình), giúp các em biết nêu tên các dấu câu: dấu chấm hỏi, dấu chấm than (5 lần xuất hiện) và dấu hai chấm.

+ Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ, viết hoa các chữ sau dấu chấm than.

+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

VD: *im lặng, trên giá, trống, đi vắng, mừng vui,...*

- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở.

- GV đọc lại đoạn thơ cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.

- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

## 2. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng bắt đầu g hoặc gh.

- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh phù hợp với sự vật được vẽ trong tranh.
- Cả lớp đổi chiếu kết quả theo hướng dẫn của GV. (ghế/ bàn ghế; ghim/ cái ghim; gà/ gà mẹ, gà con/ đàn gà;...)

## 3. Chọn a hoặc b.

- a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải câu đố.

GV hướng dẫn HS làm bài theo cặp: chọn s hoặc x thay cho ô vuông ở đoạn thơ, viết từ đã hoàn thành vào phiếu học tập/ vào vở. Đáp án: xanh – xanh – sáng – sông – suối.

- b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.

GV hướng dẫn cách làm tương tự như trên. Đáp án: cửa, những, cửa, mở, mỗi.

GV nhận xét tiết học, khen các HS có nhiều cỗ gắng.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### 1. Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, giải các câu đố a, b, c để tìm từ ngữ chỉ đồ vật.
- HS cùng nhau đọc câu đố, trao đổi để đoán tên đồ vật:
  - + Câu đố a: chiếc đồng hồ.
  - + Câu đố b: cái bút chì.
  - + Câu đố c: cục tẩy (gôm).
- GV chốt lại: tên các đồ vật các em tìm được là đồng hồ, bút chì, tẩy/ gôm. Đó là các từ chỉ đồ vật.
- GV có thể đưa thêm 1 – 2 câu đố về đồ vật khác.

#### 2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố trên.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc nhóm.
- + Đọc yêu cầu của bài tập 2 (đọc cả yêu cầu và mẫu).
- + Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố ở bài tập 1.
- Đại diện một số nhóm phát biểu kết quả làm việc của nhóm
- GV và HS thống nhất đáp án và tổ chức chữa bài trước lớp. (Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được: a. chậm, khoan thai, dài, nhanh; b. dài; c. nhỏ, dẻo.)

#### 3. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập theo mẫu:
- M: *Thân trống nâu bóng.*
- HS suy nghĩ, mỗi em tự đặt một câu.
  - GV mời một số HS phát biểu, VD:

- + Chiếc cặp mới tinh.
- + Bút chì rất nhọn.
- ...
- GV tổ chức cho HS đọc câu của mình đã đặt theo nhóm, cả nhóm góp ý.
- Đại diện một số nhóm nói câu của mình đã đặt trước cả lớp và GV nhận xét, góp ý.
- GV có thể nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo vệ các đồ vật của trường, của lớp.

## TIẾT 5 - 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Đọc danh sách học sinh và trả lời câu hỏi.

- Làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu mục đích của bài tập 1: Bài tập này chủ yếu cho HS quan sát thêm một mẫu danh sách để thực hành lập danh sách ở bài tập 2. GV nhắc lại cách đọc danh sách đã học.
- + GV mời 1 – 2 HS đọc bản danh sách trước lớp.
- Làm việc nhóm:
- + Từng em đọc thăm bản danh sách.
- + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.
- + Cả nhóm nhận xét.

#### 2. Lập danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

- Làm việc chung cả lớp:
  - + HS đọc yêu cầu của bài tập 2.
  - + GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập theo nhóm.
  - Bước 1: Viết họ tên các bạn trong tổ.
  - Bước 2: Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái.
  - Bước 3: Tìm hiểu nguyện vọng đăng kí tham gia câu lạc bộ của từng bạn.
  - Làm việc nhóm:
  - + Nhóm trưởng phân công các thành viên thực hiện theo các bước GV đã hướng dẫn.
  - + Cả nhóm trao đổi, lập danh sách theo mẫu.
  - + Đổi chiếu kết quả làm việc với các nhóm khác và góp ý bài cho nhau.
- GV nhận xét kết quả làm bài của HS.

### ĐỌC MỞ RỘNG

(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô. GV có thể chuẩn bị một số VB phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)

- Làm việc nhóm:
- + Các thành viên nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.

- + Cả nhóm cử một bạn đọc cho cả nhóm nghe (hoặc mỗi bạn đọc thầm bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình tìm được).
- + Nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.
- Làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.

### CỦNG CỐ

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt những nội dung chính.

Sau bài 12 – *Danh sách học sinh*, các em đã:

- Biết cách đọc bản danh sách, hiểu được tác dụng của việc lập danh sách.
- Viết bài chính tả và làm bài tập chính tả.
- Nhận biết từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Biết lập danh sách tổ.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.